

Tuy phước, ngày 29 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 151/2025/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 5 năm 2025, V/v: “Xin ly hôn” giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị Thúy D, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn T1, xã Ph, huyện T, tỉnh Bình Định.

Bị đơn **Nguyễn Văn Tr**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn T1, xã Ph, huyện T, tỉnh Bình Định.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 59 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thúy D, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn T1, xã Ph, huyện T, tỉnh Bình Định **với anh Nguyễn Văn Tr**, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn T1, xã Ph, huyện T, tỉnh Bình Định.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ nuôi con chung: Chị D và anh Tr thống nhất giao 03 con chung tên là Nguyễn Thành Ph1, sinh ngày 08/8/2009, Nguyễn Thiên A, sinh ngày 13/02/2014, Nguyễn Hữu Th, sinh ngày 22/4/2020, cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng, hiện các con đang ở cùng chị D. Về cấp dưỡng: Chị D không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nên Tòa không xét. Bên không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung: Chị D và anh Tr tự giải quyết tài sản chung, không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xét.

Về án phí DSST: Chi D tự nguyện chịu 150.000đ tiền án phí ly hôn để sung vào Ngân sách Nhà nước. Tiền tạm ứng án phí chi D đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0003183, ngày 06/5/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T được khấu trừ vào án phí. Hoàn lại cho chi D 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

-Các bên đương sự;
-VKSND Huyện T;
-CCTHA Huyện T;
-UBND xã Ph.
(số 922, ngày 24/8/2008)
-PKTNVTAND tỉnh BD
-Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Trần Thị Bích Thủy